

Số: *2940*/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội
đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 115/TTr-SXD ngày 27/12/2019 và Công văn số 371/SXD-QLXD ngày 27/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

3. Nội dung điều chỉnh thiết kế

3.1. Cải tạo nhà làm việc chính

a) Tường, trần, nền nhà

- Giữ nguyên hiện trạng toàn bộ nền, chân tường hành lang tầng 3
- Không cải tạo trần phòng 405, 104.
- Bỏ sung cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường ngoài nhà và sơn lại 3 nước tại các vị trí: Tường ngoài trạm điện, tường ngoài vụng góc, tường ngoài nhà bảo vệ, tường sê nô sảnh, chân tường xung quanh nhà cao 3m, tường lan can.
- Bỏ sung cạo bỏ lớp sơn cũ, trám vá trần sảnh, hành lang, khu cầu thang bộ còn lại trên các tầng, trần nhà bảo vệ, trần một số phòng tầng trệt và sơn lại 3 nước.
- Bỏ sung diện tích cạo bỏ lớp sơn cũ, trám vá tường hành lang và một số phòng trên các tầng; sơn lại 3 nước.
- Đục tường, tạo cửa đi phòng 318, cửa sổ phòng 215.
- Phá dỡ lớp gạch lá nem, bê tông lót nền sân giếng trời tầng 5 trục 9-12,C-E; xử lý chống thấm sàn và lát mới nền bằng gạch đỏ 400x400mm.

b) Khu vệ sinh chung các tầng (WC-01, WC-02, WC-03, WC-4, WC-05)

- Bỏ sung tháo dỡ gạch ốp tường khu vệ sinh phần giữ lại.
- Chống thấm tường vệ sinh cao lên 1,2m.
- Điều chỉnh gạch ốp tường khu vệ sinh: Thay gạch ceramic 300x600mm bằng gạch granite 600x1200mm.
- Điều chỉnh gạch lát nền khu vệ sinh: Thay gạch ceramic 300x300mm bằng gạch granite 300x600mm.
- Bỏ sung thay mới toàn bộ hệ thống cấp nước khu vệ sinh.
- Vách ngăn khu vệ sinh: Thay mới toàn bộ vách ngăn khu vệ sinh bằng tấm compact dày 12mm, phụ kiện đồng bộ.
- Bỏ sung thay mới quạt hút gió âm trần 250x250mm; thay mới quạt hút gió gắn tường 250x250mm khu vệ sinh WC1 và phòng vệ sinh 318, phòng 318.
- Bỏ sung phào cổ trần khu vệ sinh.

c) Phần cửa, lan can cầu thang, hoa sắt

- Phần cửa: Không cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn 3 nước hệ thống cửa đi, cửa sổ hành lang và mặt ngoài các tầng (trừ cửa đi D4, cửa sổ S12, S4, S10), không trở cửa thông phòng từ phòng 103 sang phòng 104, không tháo vách VK2 ngoài nhà; không lắp cửa sổ khung nhôm giả gỗ S19A, S19B (trừ cửa sổ S19A, S19B tại tầng 4 trục D-E, trục 2, trục 13). Bỏ sung diện tích cạo lớp sơn cũ trên cánh cửa, khuôn cửa tại một số vị trí cửa trong nhà. Thay mới cánh cửa đi, cửa sổ,

khuôn cửa, phụ kiện cửa (clemon, khóa cửa) tại một số phòng bằng gỗ Lim. Thay mới thiết bị điều khiển tự động cho cửa D9 phía Bắc.

- Không sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa (trừ cửa sổ S4, S10), bổ sung cạo gỉ, sơn lại lan can sắt cầu thang phía Nam, Bắc. Thay mới hoa sắt cửa tại một số phòng bằng sắt vuông đặc 14x14mm.

- Cạo lớp sơn cũ tay vịn cầu thang sảnh phía Đông, Tây, Nam, Bắc và sơn PU.

d) Phần điện: Thay mới dây nguồn cấp cho cửa D9, cấp cho khu vệ sinh và khu cầu thang bộ; thay mới đèn bóng Led 18W khu gara để xe.

3.2. Cải tạo sân đường, bồn cây, thoát nước ngoài nhà

a) Bồn cây

- Cải tạo cột cờ phía Nam: Làm mới bản mã chân đế, khung bulong, gân tăng cứng, bánh xe kéo cáp bằng Inox, thay mới cáp kéo cờ bằng cáp lụa bọc nhựa.

- Một số bồn cây có đá ốp bị nứt vỡ, rêu mốc: Mài vệ sinh toàn bộ mặt đá, ốp đá granite thay mới một số chỗ bị nứt vỡ.

b) Hè, rãnh thoát nước xung quanh nhà chính

- Điều chỉnh giải pháp thoát nước xung quanh nhà: Không sử dụng hệ thống ống nhựa PVC D200, cải tạo lại hệ rãnh thoát nước hiện trạng: Phá dỡ tường rãnh nước để hạ cốt, vét bùn rãnh thoát nước và thay mới tấm đan rãnh bằng BTCT.

- Vía hè xung quanh nhà chính: Thay mới cầu lên xe bằng thép đặc 12x12mm.

c) Sân giếng trời trong nhà chính (sân phía Đông và phía Tây):

- Điều chỉnh không ốp đá granite tường bồn cây, thay bằng ốp gạch thẻ 60x240mm; bổ sung ốp đá granit mặt lan can giếng trời.

4. Tổ chức lập điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng TNS.

5. Chủ nhiệm lập điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật: KS. Bùi Văn Duy.

6. Giá trị tổng mức đầu tư theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình là: **9.496.018.000 đồng** (Chín tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu không trăm mười tám nghìn đồng, chi tiết theo dự toán thẩm định).

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	7.730.922.000 đồng
	- Chi phí quản lý dự án:	253.729.000 đồng
	- Chi phí tư vấn ĐTXD:	657.098.000 đồng
	- Chi phí khác:	445.350.000 đồng
	- Chi phí dự phòng:	408.919.000 đồng

7. Giá trị dự toán điều chỉnh giảm: **274.145.600 đồng** (Giảm hai trăm bảy mươi tư triệu một trăm bốn mươi năm nghìn sáu trăm đồng, chi tiết theo dự toán thẩm định).

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	-249.071.565 đồng
	- Chi phí quản lý dự án:	-8.174.529 đồng
	- Chi phí tư vấn ĐTXD:	-8.182.001 đồng
	- Chi phí khác:	-8.717.505 đồng

8. Giá trị tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: **9.221.872.000 đồng** (Chín tỷ hai trăm hai mươi một triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng, chi tiết theo dự toán thẩm định).

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	7.481.850.435 đồng
	- Chi phí quản lý dự án:	245.554.471 đồng
	- Chi phí tư vấn ĐTXD:	648.915.999 đồng
	- Chi phí khác:	436.632.495 đồng
	- Chi phí dự phòng:	408.919.000 đồng

9. Điều chỉnh thời gian thực hiện: Năm 2017-2019.

10. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.../

Nơi nhận: 9

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: Văn thư, KT1^D. 2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thế Cử